TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 25 /2026/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2026/TLST- HNGĐ ngày 15/01/2026 về Xin ly hôn, nuôi con giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 29/09/1998
Căn cước công dân số 037098000976 cấp ngày 24/6/2022.
Nơi cư trú: Xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình.
- Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh ngày 04/04/1997
CCCD số 001197001839 cấp ngày: 16/8/2021
Nơi cư trú: Xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh Đ và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Hoàng Thị T có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 05/12/2021. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Bảo A và anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bảo A mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi cháu Bảo A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do bên được thi hành án và bên phải thi hành án thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

"Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

Về con riêng: Không ai có con riêng.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Hoàng Thị T không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Hoàng Thị T đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí DSST: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Hoàng Thị T thống nhất thỏa thuận anh Đ nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn 150.000đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đồng. Tổng cộng anh Đ phải nộp án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại cơ quan thi hành án theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí BLTU/26E số 0000236 ngày 14/01/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình (1).*
- *VKSND khu vực 4- Ninh Bình (3).*
- *THADS tỉnh Ninh Bình. (1).*
- *UBND xã K*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy